

**CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC
PHẨM ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 647 Quốc Lộ I, Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 3892571 Fax: (061) 3892578



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT
NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM

Website: www.hsx.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2015

**CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC
PHẨM ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 647 Quốc Lộ I, Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 3892571 Fax: (061) 3892578



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

**CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT
NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM

Website: www.hsx.vn

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2015



MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	2
1. Căn Cứ Pháp Lý Của Đợt Chào Bán Cổ Phần Lần Đầu Ra Công Chúng Của Công Ty	4
2. Những Người Chịu Trách Nhiệm Chính Đối Với Bản Công Bố Thông Tin	4
3. Các Thuật Ngữ Viết Tắt	6
PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	7
1. Giới thiệu về Công ty	7
2. Ngành nghề kinh doanh	7
3. Quá trình hình thành và phát triển	8
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	9
5. Cơ cấu quản lý và tổ chức	10
6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa	12
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	13
8. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành	15
9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi CPH	15
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
PHẦN III: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	26
1. Giới thiệu về doanh nghiệp sau cổ phần hóa	26
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hoá	30
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	41
4. Rủi ro dự kiến	41
PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	44
1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	44
2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá	46
3. Kết Luận	47



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tổ chức có cổ phiếu được chào bán:	CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
Vốn điều lệ của tổ chức được chào bán:	225.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	22.500.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần bán đấu giá:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần bán đấu giá:	7.675.400 cổ phần
Chiếm tỷ lệ:	34,113% vốn điều lệ
Phương thức chào bán:	Đấu giá công khai thông qua Sở GDCK TPHCM
Giá khởi điểm bán đấu giá:	10.100 đồng/cổ phần
Bước giá	100 đồng
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:	7.675.400 cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phần
Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa:	7.675.400 cổ phần
Địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:	Tại các đại lý đấu giá
Thời gian đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc, nhận và nộp phiếu đấu giá, thời gian tổ chức đấu giá:	Theo Quy chế đấu giá
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Sở GDCK TPHCM, 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.



1. Căn Cứ Pháp Lý Của Đợt Chào Bán Cổ Phần Lần Đầu Ra Công Chúng Của Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2003.
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 29/09/2015 của UBND tỉnh về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai.
- Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai thành công ty cổ phần.
- Công văn số 8743/UBND-KT ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chọn nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần khi cổ phần hóa Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai.

2. Những Người Chịu Trách Nhiệm Chính Đối Với Bản Công Bố Thông Tin

2.1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá

Ông Huỳnh Văn Huệ	Phó Giám đốc Sở Tài chính Đồng Nai	Trưởng ban
Ông Đặng Minh Đức	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương	Trưởng phòng KT-KH Sở Xây dựng Đồng Nai	Thành viên
Ông Từ Nam Thành	Trưởng phòng thẩm định Sở Giao thông và Vận tải Đồng Nai	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Chiến	Phó TP.KT ngành Sở Kế hoạch và đầu tư Đồng Nai	Thành viên



Ông Nguyễn Thái Học	Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Trí	Phó Tổng giám đốc Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Thành viên

2.2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Ông Nguyễn Thái Học	Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên – Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Trí	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Quyền Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, giá trị doanh nghiệp và triển vọng phát triển của Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai.

2.3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông Võ Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Nguyễn Văn Khánh	Trưởng phòng tư vấn chi nhánh Tp.HCM

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai cung cấp nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.



3. Các Thuật Ngữ Viết Tắt

DONAFOODS	: Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai, đồng thời là: Công ty TNHH MTV Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai
Cổ phiếu	: Cổ phiếu của Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai
CTCP	: Công ty cổ phần
UBND	: Ủy ban nhân dân
Sở GD&ĐT TPHCM	: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh
CPH	: Cổ phần hóa
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	: Tài sản cố định
HĐND	: Hội đồng nhân dân
BVSC	: Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt
XDCBDD	: Xây dựng cơ bản dở dang
KCN	: Khu công nghiệp
HĐTV	: Hội đồng thành viên
HĐ	: Hợp đồng


4170.6
CÔNG TY
HỖN
VỐN
THƯƠNG MẠI
HÀNG
TRẠI
HỒ CHÍ MINH
T. ĐỒNG



PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Công ty

Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai làm Chủ sở hữu.

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
- Tên tiếng Anh: DONG NAI IMPORT EXPORT PROCESSING AGRICULTURAL PRODUCTS AND FOODS COMPANY
- Tên viết tắt: DONAFOODS
- Logo: 
- Trụ sở chính: Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3892571
- Fax: (061) 3892578
- Email: donafoods@hcm.vnn.vn
- Giấy phép kinh doanh số 3600268170 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Đầu tư vùng nguyên liệu nông sản.	01000
2	Sản xuất, chế biến, mua bán, xuất nhập khẩu các loại nông sản, thực phẩm, vật tư sản xuất nông nghiệp, các loại hạt ăn được, sản phẩm rau quả và trái cây các loại.	01000
3	Sản xuất cây điều giống, cây cao sản.	01000
4	Đầu tư chế biến dầu vỏ điều và các sản phẩm từ dầu vỏ điều, các sản phẩm từ cây điều.	01000
5	Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người trồng điều, nghiên cứu chuyển đổi một số giống cây trồng để chế biến sản phẩm xuất khẩu.	01000



TT	Tên ngành	Mã ngành
5	Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người trồng điều, nghiên cứu chuyển đổi một số giống cây trồng để chế biến sản phẩm xuất khẩu.	01000
6	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, bất động sản.	11000
7	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.	04000
8	Kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ thủ tục xuất nhập khẩu.	06000
9	Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.	10000

3. Quá trình hình thành và phát triển

- Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai được thành lập theo Quyết định 920/QĐ.UBT Ngày 22/06/1990 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 5826/QĐ.UBT ngày 11 tháng 12 năm 1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc đổi tên Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai thành Công ty chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai.
- Căn cứ Quyết định số 2344/QĐCT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm thực phẩm Đồng Nai sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, là doanh nghiệp Nhà Nước nắm giữ 100% vốn và ngày 01 tháng 7 năm 2005 Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 47.06.000001 cấp ngày 01/7/2005, và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 18/9/2007 để hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 07/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền chủ sở hữu tại các doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Cao su công nghiệp, Công ty TNHH một thành viên Thọ Vực; Công ty Cổ phần Gốm Việt Thành; Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 07/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao Công ty Dược phẩm Đồng Nai và Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền sở hữu phần vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai, công ty cổ phần Giày dép cao su màu, công ty cổ phần Phát hành sách Đồng Nai cho Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai.
- Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ.UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai thành Công ty Chế biến



Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Căn cứ Quyết định số: 1649/QĐ.UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số: 1549/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai thành Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, loại hình TNHH một thành viên.

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Sản xuất chế biến nhân hạt điều xuất khẩu

- Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai là doanh nghiệp hàng đầu có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty, DONAFOODS tự hào đã khẳng định được thương hiệu của mình qua các sản phẩm từ nhân điều cung cấp cho các khách hàng trong và ngoài nước tại các thị trường chính: Úc, Mỹ, Nhật, HongKong, Trung Quốc, các nước khu vực EU... Công ty đã không ngừng hoàn thiện, phát triển đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, sản xuất chế biến nhân hạt điều xuất khẩu.
- Hiện nay, DONAFOODS là doanh nghiệp chiếm phần lớn thị phần sản phẩm nhân điều xuất khẩu cung cấp cho thị trường Trung Quốc, Mỹ, Nhật Nga... Công ty hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp nhân hạt điều xuất cho các thị trường trong và ngoài nước.
- Nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm nhân hạt điều xuất khẩu có chất lượng tốt nhất, trong thời gian qua Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị công nghệ, quản lý mới nhằm đạt được những mục tiêu sau:
 - † Tiết kiệm chi phí nhân công, tiền lương, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển.
 - † Ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống máy móc thiết bị công nghệ tự động giảm đáng kể lao động phổ thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo công suất thiết bị máy cắt.
- Bên cạnh những mục tiêu kinh tế có lợi cho Công ty, phương án này còn mang lại hiệu quả, góp phần ổn định tay nghề cho công nhân theo hướng phát triển công nghệ cao để đảm bảo thực hiện tiến bộ khoa học kỹ thuật tiến tới tự động hóa quy trình máy móc thiết bị, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.
 - † Bốn (04) đầu máy cắt hạt điều, mới 100% do Việt Nam sản xuất: Gầu tiếp liệu, sàng rung, sàng phân loại.
 - † 03 cụm máy cắt hạt số 1, số 2 công nghệ mới.
 - † 01 dàn sàng có rulô công nghệ mới.



- ☐ 03 dàn đập hạt công nghệ mới
- ☐ 06 dàn sàng có rulo công nghệ mới
- ☐ 22 hộp đập hạt inox công nghệ mới
- ☐ 02 xe nâng trọng tải 2,5 tấn.
- ☐ 70 thùng xử lý nguyên liệu công nghệ mới

Sản xuất, chế biến dầu vò điều xuất khẩu

- Nhà máy Chế biến dầu vò điều xuất khẩu trực thuộc công ty DONAFOODS sản xuất, chế biến khép kín sản phẩm dầu vò điều xuất khẩu với đầy đủ công đoạn từ thu mua nguyên liệu, ép, ly tâm... hướng đến khép kín quy trình sản xuất để thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.
- Một trong những thế mạnh của nhà máy Chế biến dầu vò điều xuất khẩu là nhà máy có đội ngũ cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất, chế biến. Hơn nữa, do Công ty DONAFOODS chủ động trong việc cung cấp cho khách hàng nguyên liệu vò điều, dầu điều nên sản xuất, chế biến ổn định về sản phẩm, chất lượng, chủng loại.

Sản xuất, gia công, chế biến nhân sản phẩm mới xuất khẩu

- Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty DONAFOODS chú trọng tham gia, gia công, chế biến sản phẩm mới các loại hạt ăn được cho các khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược.
- Bên cạnh chức năng gia công, sản xuất, chế biến nhân sản phẩm mới xuất khẩu, nhà máy Chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu còn là đơn vị trung gian lưu thông sản xuất, chế biến các loại hàng hóa liên quan đến sản xuất chế biến nhân điều.
- Trong năm 2014, công ty DONAFOODS đã thực hiện:
 - ⌚ Đầu tư 01 thiết bị tiếp nhận nguyên liệu từ Container vào các cilo chứa nguyên liệu.
 - ⌚ Đầu tư 16 cilo chứa nguyên liệu kho dự trữ chế biến. 07 Hệ thống gàu tải, băng tải: Tiếp nguyên liệu vào cilo, tiếp nguyên liệu vào máy cắt, tiếp nguyên liệu vào máy bắn màu nhằm ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống máy móc thiết bị công nghệ tự động giảm đáng kể lao động phổ thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo công suất thiết bị máy cắt, máy phân loại màu trong dây chuyền, nâng cao hiệu quả kinh doanh trong gia công sản phẩm Macadamia, quả óc chó, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty DONAFOODS.

5. Cơ cấu quản lý và tổ chức

5.1 Sơ đồ tổ chức trước khi cổ phần hóa



Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai được tổ chức theo mô hình như sau.



Nguồn: Phương án CPH DONAFOODS

5.2 Ban lãnh đạo

- Hội đồng thành viên:

- ☐ Ông Nguyễn Thái Học - Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ông Nguyễn Trọng Trí - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Trần Trọng Oai - Thành viên HĐQT
- ☐ Bà Lưu Thị Nga - Thành viên HĐQT

- Ban Tổng giám đốc:

- ☐ Ông Nguyễn Thái Học - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- ☐ Ông Nguyễn Trọng Trí - Phó Tổng giám đốc
- ☐ Ông Trần Trọng Oai - Phó Tổng giám đốc

- Kế toán trưởng:

- ☐ Bà Lưu Thị Nga

5.3 Người lao động

Tính đến thời điểm cổ phần hóa, tổng số lao động tại DONAFOODS là 418 người, được phân loại như sau:

TT	Bộ phận	Nam giới (người)	Nữ giới (người)	Tổng số (người)
1	Văn phòng Công ty	22	17	39



2	Nhà máy Long Bình	80	193	273
3	Nhà máy chế biến Sản phẩm mới	21	74	95
4	Nhà máy Chế biến dầu vô điều XK	9	2	11
	CỘNG	132	286	418

Nguồn: Phương án cổ phần hóa DONAFODDS

6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai, giá trị Công ty như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai là 348.770.963.056 đồng.

Trong đó:

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2014 để cổ phần hóa là 212.549.740.510 đồng.

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:

Đvt: Đồng

Chi tiêu	Số liệu sổ sách	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III)	200.612.009.657	348.770.963.056	148.158.953.399
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	109.449.369.629	255.241.749.040	145.792.379.411
1. Tài sản cố định	50.224.109.981	74.239.917.389	24.015.807.408
a. Tài sản cố định hữu hình	50.224.109.981	74.239.917.389	24.015.807.408
b. Tài sản cố định vô hình		-	
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	58.258.151.000	179.181.852.108/	120.923.701.108
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
4. Chi phí trả trước dài hạn (chưa gồm giá trị lợi thế kinh doanh)	967.108.648	1.819.979.543	852.870.895
5. Các khoản phải thu dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác			
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	91.162.640.028	92.238.425.379	1.075.785.351
1. Tiền	37.789.063.144	37.789.151.479	88.334
a. Tiền mặt tồn quỹ	81.640.500	81.640.500	0
b. Tiền gửi ngân hàng	12.707.422.644	12.707.510.979	88.334



c. Tiền đang chuyển	25.000.000.000	25.000.000.000	0
2. Các khoản phải thu	17.698.505.122	17.787.048.789	88.543.667
3. Vật tư hàng hoá tồn kho	29.364.031.131	29.789.302.687	425.271.556
4. Tài sản lưu động ngắn hạn khác			
5. Công cụ dụng cụ phân bổ vào chi phí đánh giá lại	6.311.040.631	6.872.922.425	561.881.794
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	0	1.290.788.637	1.290.788.637
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			
B. TÀI SẢN KHÔNG CẢN DÙNG	46.087.345	46.087.345	0
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	46.087.345	46.087.345	0
1. Tài sản cố định	46.087.345	46.087.345	0
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	2.046.744.298	2.046.744.298	0
1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	2.046.744.298	2.046.744.298	0
2. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn			
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	202.704.841.300	350.863.794.699	148.158.953.399
Trong đó:			
E. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (MỤC A)	200.612.009.657	348.770.963.056	148.158.953.399
F. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	139.299.679.350	136.221.222.546	-3.078.456.804
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (E-F)	61.312.330.307	212.549.740.510	151.237.410.203

Nguồn: Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp của DONAFOODS tại ngày 31/12/2014

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1 Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán và đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 31/12/2014) như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
----	--------------	-----------------	----------------------	------------



		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8=6-3	9=7-5
A	TSCĐ đang dùng	111,877	61,653	50,224	154,717	74,239	42,839	24,015
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	65,125	39,527	25,597	111,294	47,343	46,169	21,745
2	Máy móc, thiết bị	41,222	19,633	21,589	37,893	23,620	-3,329	2,031
3	Phương tiện vận tải	4,429	1,919	2,509	4,429	2,737	0	228
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,100	572	527	1,100	538	0	10
5	TSCĐ khác	-	-	-	-	-	-	-
B	TSCĐ không cần dùng	515	469	46	515	46	-	-
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-	-
2	Máy móc, thiết bị	515	469	46	515	46	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	10,371	8,325	2,046	10,371	2,046	-	-
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-	-
2	Máy móc, thiết bị	8,870	6,841	2,029	8,870	2,029	-	-
3	Phương tiện vận tải	1,470	1,453	17	1,470	17	-	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	30	30	-	30	-	-	-
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ KT, Quỹ PL	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	122,764	70,447	52,316	165,604	76,332	42,839	24,015

Nguồn: Bản tổng hợp TSCĐ tại ngày 31/12/2014 của hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp DONAFOODS



7.2 Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng: 128.541,2 m², trong đó: Diện tích thuê đất trả tiền hàng năm: 128.541,2 m², không tính vào giá trị doanh nghiệp. Chi tiết diện tích đất đai và nhà xưởng:

STT	Tên nhà, xưởng, đất đai	Địa chỉ	Tổng diện tích đất đai (m ²)	Tổng diện tích nhà xưởng (m ²)
1	Văn phòng Công ty, Nhà máy Long Bình, Nhà máy Chế biến SPM	647 Xa lộ Hà Nội Phường Long Bình – Biên Hòa – Đồng Nai	44.029,1	25.042
2	Nhà máy Long Khánh	Phường Xuân Bình – Thị xã Long Khánh	33.839,2	19.324
3	Nhà máy Chế biến điều XK Định Quán	Xã Ngọc Định – Huyện Định Quán – Đồng Nai	12.894,9	3.752
4	Kho 105 chứa nguyên liệu thuộc nhà máy Định Quán	Xã Phú Ngọc – Huyện Định Quán – Đồng Nai	16.196	13.120
5	Nhà máy chế biến điều XK Tân Phú	Xã Phú Lộc – Huyện Tân Phú – Đồng Nai	17.736	9.423
6	Xưởng Chế biến hạt điều Nam Cát Tiên	Xã Nam Cát Tiên – Huyện Tân Phú – Đồng Nai	3.846	438
	Tổng cộng		128.541,2	71.099

Nguồn: Phương án cổ phần hóa DONAFODS

8. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành

8.1 Công ty mẹ của tổ chức phát hành: Không có

8.2 Danh sách Công ty thành viên, liên doanh, liên kết của tổ chức phát hành

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Chức năng
1	Công ty Donafoods Thái Bình	Xã An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - tỉnh Thái Bình	Sản xuất chế biến nông sản thực phẩm XK
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Đức	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp
3	Công ty CP Dược Đồng Nai	TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dược phẩm
4	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai	TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
5	Công ty CP Giày dép Cao su màu	Xã Hóa An – TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh XNK các sản phẩm giày dép



6	Công ty CP Gốm Việt Thành	Xã Hóa An – TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh XNK các sản phẩm gốm
---	---------------------------	---	---

Nguồn: Phương án cổ phần hóa DONAFODDS

9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi cổ phần hóa, giai đoạn 2012 - 2014

9.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ và doanh thu qua các năm

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ qua các năm

Chỉ tiêu	Sản xuất (Tấn)	Tiêu thụ (Tấn)
I. Nhân điều		
Năm 2012	4.463	4.079
Năm 2013	3.162	3.763
Năm 2014	1.433	1.607
II. Dầu vỏ điều		
Năm 2012	5.264	5.337
Năm 2013	2.945	3.192
Năm 2014	3.056	2.839
III. Nhân sản phẩm mới		
Năm 2012	1.227	1.061
Năm 2013	1.226	1.281
Năm 2014	911	992

Nguồn: Phương án CPH DONAFODDS

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Ước thực hiện năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản xuất	614.733	98,45	555.417	98,39	293.902	89,43	317.000	80,86
Hoạt động tài chính và hoạt động khác	9.671	1,55	9.065	1,61	34.721	10,57	75.000	19,14
Tổng cộng	624.404	100	564.482	100	328.623	100	392.000	100

Nguồn: Phương án CPH DONAFODDS

Doanh thu sản phẩm nhân điều xuất khẩu:



Doanh thu nhân điều XK chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của DONAFOODS. Do sự tác động của suy thoái kinh tế trong nước, chính sách cắt giảm đầu tư công của Chính phủ, sự cạnh tranh trong thị trường nông sản thực phẩm trong những năm gần đây, đã làm cho doanh thu của DONAFOODS chịu ảnh hưởng giảm dần hàng năm.

Doanh thu kinh doanh dầu vỏ điều xuất khẩu:

Doanh thu kinh doanh dầu vỏ điều xuất khẩu chủ yếu cung cấp các sản phẩm như dầu điều, ép, dầu điều thành phẩm. Doanh thu cho hoạt động kinh doanh dầu vỏ điều XK đã ghi nhận năm 2013 giảm so với năm 2012 và năm 2014 tăng so với các năm trước, do sản lượng các sản phẩm dầu vỏ điều tăng.

Doanh thu gia công chế biến:

Doanh thu gia công, chế biến nhân điều, gia công chế biến sản phẩm mới, mảng doanh thu bán hàng của hoạt động này năm 2012 và 2013 cũng chịu tác động do cạnh tranh trong thị trường nông sản thực phẩm xuất khẩu trong những năm gần đây.

b. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Ước thực hiện Năm 2015	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	614.282	90,2	632.436	94,26	266.247	91,63	286.730	92,51
- Sản phẩm nhân điều XK	546.009	88,88	541.429	85,61	204.869	76,94	204.000	71,14
- Sản phẩm dầu điều XK	56.503	9,2	35.792	5,66	39.420	14,8	47.000	16,39
- Sản phẩm các HĐ khác	11.770	1,91	55.215	8,73	21.958	8,24	35.730	12,46
Chi phí tài chính	39.402	5,78	20.628	3,07	10.398	3,57	9.300	3,0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.569	2,43	11.770	1,75	10.899	3,75	9.300	3,0
Chi phí khác + CP bán hàng	10.773	1,59	6.070	0,92	3.000	1,05	5.650	1,83
Tổng chi phí	681.026		670.904		290.544		309.930	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán và Phương án CPH DONAFOODS

- Giai đoạn 2012-2013, tổng chi phí phát sinh

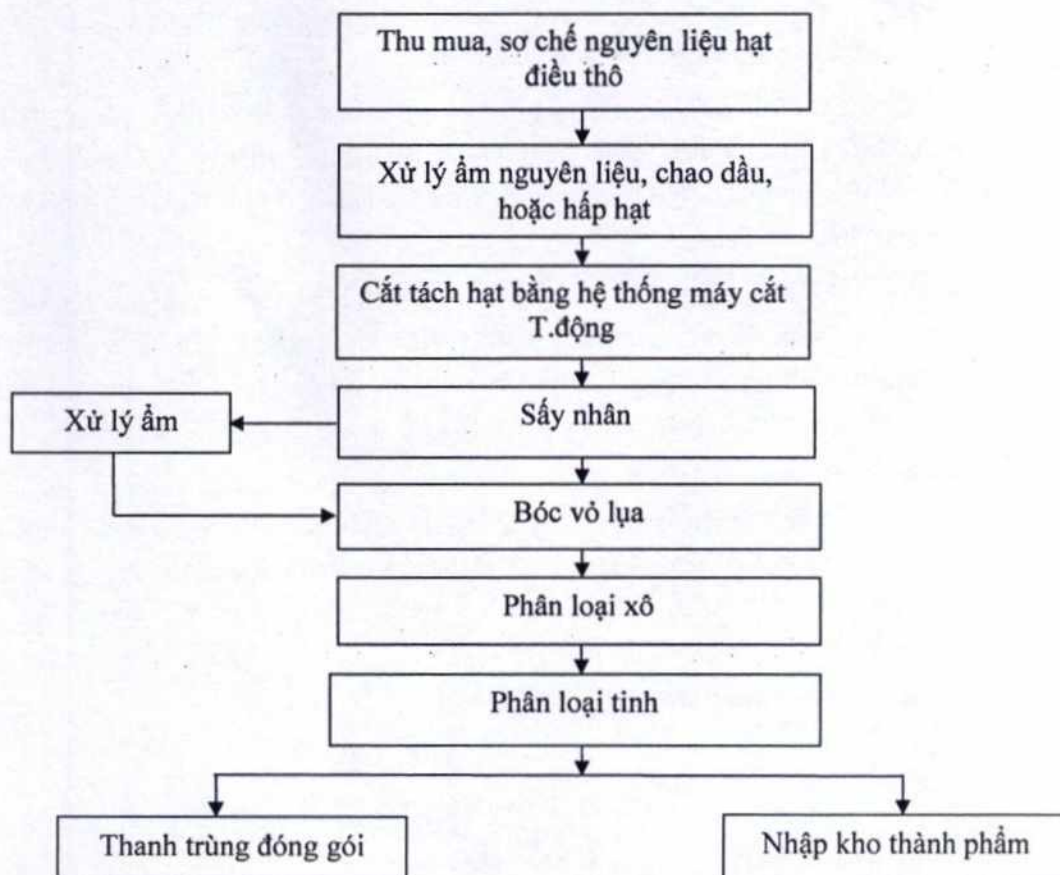


nhiều hơn doanh thu nên công ty bị lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính, năm 2014 công ty đã kiểm soát được chi phí ở mức ổn định, nhờ đó đạt lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2014.

- Giá vốn hàng bán là hạng mục chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất, bình quân trên 90% trên tổng doanh thu. Trong đó, chủ yếu là các chi phí nguyên liệu chính, khấu hao máy móc thiết bị, điện năng, chi phí sản xuất, chi phí nhân công.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát khá chặt chẽ, dưới 5% trên tổng doanh thu và có xu hướng giảm trong năm 2013, năm 2014 chiếm 2,09%, 3,31% và ước năm 2015 là 2,1% trên tổng doanh thu.
- Tuy nhiên, để cải thiện và kiểm soát các chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như xây dựng hệ thống Quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC..., đầu tư hệ thống máy móc thiết bị quản lý mới nhằm tiết kiệm nhân công, nâng cao phẩm cấp sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

c. Trình độ công nghệ

Sơ đồ công nghệ sản xuất chế biến nhân điều xuất khẩu





quản lý tiên tiến, kỹ thuật hiện đại, tiết kiệm chi phí nhân tiền lương, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển.

- Ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống máy móc thiết bị công nghệ tự động giảm đáng kể lao động phổ thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo công suất thiết bị máy cắt.
- Bên cạnh những mục tiêu kinh tế có lợi cho Công ty, phương án này còn mang lại hiệu quả, góp phần ổn định tay nghề cho công nhân theo hướng phát triển công nghệ cao để đảm bảo thực hiện tiến bộ khoa học kỹ thuật tiến tới tự động hóa quy trình máy móc thiết bị, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất được trang bị đồng bộ, hiện đại như: máy cắt hạt, máy sấy, máy bóc vỏ lụa, máy bắn màu... Sản xuất nhiều loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng.

d. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing là quá trình tìm hiểu thị trường nhằm thỏa mãn nhu cầu và mong muốn của người tiêu dùng. Trong thời gian qua, DONAFOODS có một số hoạt động cụ thể như sau:

- Hàng năm, DONAFOODS tổ chức họp mặt khách hàng truyền thống với mục đích gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, góp ý và cùng tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình hợp tác kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả.
- DONAFOODS thường xuyên gặp gỡ trực tiếp các cơ sở kinh doanh của khách hàng, đặc biệt tại các khách hàng Trung Quốc, Nhật, Mỹ... nhằm duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp và giúp DONAFOODS đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý cho từng khách hàng cụ thể.
- DONAFOODS cũng chú trọng tìm kiếm khách hàng mới thông qua hình thức quảng cáo trên báo, đài và các cuộc hội chợ, triển lãm chuyên ngành chế biến thực phẩm xuất khẩu trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại với các đối tác, khách hàng gần xa.
- Với uy tín lâu năm và đã khẳng định thương hiệu qua việc cung cấp nhân hạt điều xuất khẩu cho nhiều khách hàng, DONAFOODS thường xuyên duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng để nắm bắt nhu cầu về chủng loại, chất lượng, số lượng sản phẩm để DONAFOODS có kế hoạch sản xuất hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu khách hàng.

e. Nhãn hiệu thương mại

Công ty đang sử dụng Logo:



f. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Đơn vị tính: triệu đồng



Tên Khách hàng	Số Hợp Đồng	Ngày ký hợp đồng	Loại sản phẩm	Số lượng (Kg)	Giá trị hợp đồng (USD)
RED RIVER FOODS - USA	P20654	18/12/2013	Nhân điều WS	15.876,00	80.500,00
RED RIVER FOODS - USA	P20694	3/1/2014	Nhân điều các loại	15.876,00	69.487,00
RED RIVER FOODS - USA	P20899	13/02/2014	Nhân điều LP	15.876,00	53.900,00
RED RIVER FOODS - USA	P21022	12/3/2014	Nhân điều các loại	15.876,00	66.250,00
RED RIVER FOODS - USA	P21268	2/5/2014	Nhân điều WW240	31.752,00	243.600,00
RED RIVER FOODS - USA	P21768	26/08/2014	Nhân điều WW240	31.752,00	255.500,00
RED RIVER FOODS - USA	P21813	2/9/2014	Nhân điều các loại	15.876,00	89.700,00
CATZ - HOLLAND	P634125	7/4/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	111.300,00
CATZ - HOLLAND	P634126	7/4/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	111.300,00
CATZ - HOLLAND	P634127	7/4/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	111.300,00
HD CASHEW	HD03714	16/04/2014	Nhân điều LP	15.876,00	56.000,00
HD CASHEW	HD14714	23/05/2014	Nhân điều các loại	15.876,00	61.850,00
HD CASHEW	HD15214	26/05/2014	Nhân điều WS	15.876,00	86.450,00
MWT FOODS - AUSTRALIA	201450	6/1/2014	Nhân điều WW320	34.474,00	254.600,00
MWT FOODS - AUSTRALIA	201452	6/1/2014	Nhân điều WW450	17.237,00	116.660,00
MWT FOODS - AUSTRALIA	201453	11/1/2014	Nhân điều WW320	11.794,00	87.100,00
MWT FOODS - AUSTRALIA	201464	22/01/2014	Nhân điều WW320	51.711,00	384.180,00
MWT FOODS - AUSTRALIA	201468	23/01/2014	Nhân điều WW450	17.237,00	119.700,00



MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201556	12/3/2014	WW320	15.196,00	110.550,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201572	21/03/2014	WW320	15.423,00	110.500,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201571	21/03/2014	WW320	13.608,00	97.500,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201571	21/03/2014	WW450	18.598,00	142.960,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201573	24/03/2014	WW320	34.474,00	247.000,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201575	24/03/2014	SP	6.804,00	18.750,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201601	7/4/2014	các loại	34.474,00	231.800,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201607	8/4/2014	WW240	34.474,00	271.320,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201608	9/4/2014	WW320	68.947,00	486.400,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201674	29/05/2014	WS	17.237,00	95.380,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201678	30/05/2014	WW320	34.474,00	250.800,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201689	4/6/2014	LP	40.824,00	162.000,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201706	16/06/2014	WW320	17.237,00	127.300,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201707	16/06/2014	các loại	17.237,00	120.500,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201708	16/06/2014	WW320	17.237,00	127.300,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	201709	16/06/2014	WW320	17.237,00	127.300,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	202004	4/12/2014	WS	5.217,00	33.350,00
MWT FOODS -			Nhân điều		
AUSTRALIA	202005	4/12/2014	WW240	10.887,00	87.600,00
	OCR 13		Nhân điều		
ORION COMMODITIES	221860	28/03/2014	WW320	15.876,00	113.750,00
	OCR 13		Nhân điều		
ORION COMMODITIES	221810	28/03/2014	WW320	15.876,00	113.750,00



ORION COMMODITIES	OCR 13 221870	28/03/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	113.750,00
ORION COMMODITIES	OCR 13 221820	28/03/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	113.750,00
ORION COMMODITIES	OCR 13 221840	28/03/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	113.750,00
ORION COMMODITIES	OCR 13 221830	28/03/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	113.750,00
ORION COMMODITIES	OCR 13 221850	28/03/2014	Nhân điều WW320	15.876,00	113.750,00
TOYOTA TSUSHO AMERICA, INC	S4040043	17/04/2014	Nhân điều WW240	31.752,00	246.400,00
TOYOTA TSUSHO AMERICA, INC	S4040070	30/04/2014	Nhân điều WW240	63.504,00	492.800,00
TOYOTA TSUSHO AMERICA, INC	S4080048	27/08/2014	Nhân điều WW240	15.876,00	128.800,00
GREAT HUNG	01/DNF- GH/2014	10/4/2014	Nhân điều các loại	14.625,00	114.243,75
GREAT HUNG	02/DNF- GH/2014	26/06/2014	Nhân điều các loại	14.625,00	115.177,50
Tổng Cộng				1.041.692,00	7.101.358,25

Nguồn: Phương án CPH DONAFOODS

9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa: Một số chỉ tiêu tổng hợp giai đoạn 2012 – 2014 và ước đạt 2015

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Ước thực hiện 2015
1. Tổng giá trị tài sản	554.926	198.753	202.704	201.422
2. Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	111.040	191.134	191.134	191.134
3. Nợ ngắn hạn	420.172	173.048	137.741	124.808
4. Nợ dài hạn	416	360	1.558	1.329
5. Tổng số lao động (người)	3.000	2.500	2.030	640
6. Tổng quỹ lương	60.997	44.186	22.658	23.751
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	2,5	3,2	4,0	4,5
8. Tổng doanh thu	624.404	564.482	328.623	321.630
9. Giá vốn hàng bán	614.282	632.436	266.247	286.730
10. Tổng chi phí gián tiếp khác	67.412	41.040	24.297	23.200



11. Lợi nhuận sau thuế	-57.292	-108.993	38.079	11.700
12. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	-	-	19,92	6,12
13. Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,12	6,84	2,19	1,68

Nguồn: Phương án CPH DONAFOODS

9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của DONAFOODS:

a. Thuận lợi

- Công ty luôn được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng các Sở Ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm thực phẩm Đồng Nai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm giao cho công ty.
- Đảng Ủy, Ban Giám đốc, các tổ chức đoàn thể quần chúng cùng tập thể CB CNV toàn Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm thực phẩm Đồng Nai luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh, chăm lo về thu nhập, đời sống người lao động.
- Thương hiệu DONAFOODS có uy tín ngày càng cao đối với người tiêu dùng trên thị trường trong nước và các nước trên thế giới.
- Công ty ngày càng chú trọng trong đầu tư mở rộng, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống tiêu thụ của Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm thực phẩm Đồng Nai ngày càng được hoàn thiện và đạt hiệu quả. Chất lượng sản phẩm được công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin cho khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng có nhiều tiềm năng trong và ngoài nước.
- Năng lực sản xuất (cơ sở vật chất – thiết bị công nghệ...) đảm bảo đủ công suất chế biến theo phương án kế hoạch đã xác định, có kinh nghiệm nhiều năm và có khách hàng đảm bảo cho việc gia công chế biến nhân điều và các loại hạt ăn được.
- Đã và đang thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo Quyết định số: 1974/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện đầu tư vùng nguyên liệu theo Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai. Về năng lực, công nghệ thiết bị và quản lý đảm bảo được sản lượng sản xuất theo phương án kế hoạch.
- Đầu tư tài chính dài hạn tại công ty TNHH Đầu tư Long Đức: việc phát triển sản xuất kinh doanh thu hút dự án đầu tư của Công ty TNHH Đầu tư Long Đức thuận lợi và triển khai đúng tiến độ thu hút nhiều nhà đầu tư công nghệ cao có suất đầu tư lớn và hiện đã có



trên 20 nhà đầu tư thuê đất đầu tư và nhà xưởng để sản xuất các sản phẩm phụ trợ. Hiện nay Công ty đã thực hiện đồng bộ các hạng mục đầu tư xây dựng theo kế hoạch.

- Các đơn vị thành viên nhất là các đơn vị nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tập trung ổn định sản xuất kinh doanh, ổn định phát triển sản xuất, giữ vững thị trường trong tỉnh, mở rộng thị trường trong nước, giữ vững thị trường hiện tại. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD. Xác định nhiệm vụ kinh tế luôn đi đôi với nhiệm vụ chính trị, quan tâm đến đời sống người lao động, đội ngũ quản trị ổn định có tinh thần trách nhiệm niềm tin và chữ tín đối với bạn hàng, khách hàng, thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới di dời nhà máy vào KCN theo lộ trình.
- Sau khi Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm thực phẩm Đồng Nai chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, năng lực kinh doanh, sức cạnh tranh tăng, thị trường trong khu vực và thế giới ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất kinh doanh chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu.

b. Khó khăn

- Tham gia hội nhập nền kinh tế thế giới đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp chung ngành nghề nói chung và nhất là ngành chế biến nông sản thực phẩm nói riêng.
- Sản phẩm điều nhân của công ty chủ yếu là xuất khẩu, trong thời gian qua giá bán tăng, giảm không ổn định, đồng thời tỷ giá USD cũng bị biến động bất thường, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của công ty.
- Công ty còn nhiều khó khăn khác như: Do ảnh hưởng bởi thời vụ kinh doanh, nhu cầu thị trường giảm và đặc biệt chịu sự tác động lớn của tình hình biến động giá cả của mặt hàng nông sản thực phẩm không ổn định, giá cả các loại vật tư, nguyên, nhiên vật liệu đều tăng, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề.
- Biến động mạnh của giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, lãi suất cho vay trong các năm qua làm ảnh hưởng lớn tới lợi nhuận của công ty.
- Chính sách vĩ mô của Nhà nước thường xuyên thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Vốn chủ sở hữu đang sử dụng phần lớn cho đầu tư tài sản dài hạn và chỉ đáp ứng một phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, nhu cầu vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh trong tương lai đối với công ty là hết sức cần thiết.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế của DONAFOODS trong ngành

- Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực



phẩm Đồng Nai là doanh nghiệp hàng đầu có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty, DONAFOODS tự hào đã khẳng định được thương hiệu của mình qua các sản phẩm từ nhân điều cung cấp cho các khách hàng trong và ngoài nước tại các thị trường chính: Úc, Mỹ, Nhật, HongKong, Trung Quốc, các nước khu vực EU... Công ty đã không ngừng hoàn thiện, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, gắn với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước phục vụ cho công tác quản lý, sản xuất chế biến nhân hạt điều xuất khẩu.

- Hiện nay, DONAFOODS là doanh nghiệp chiếm phần lớn thị phần sản phẩm nhân hạt điều xuất khẩu cung cấp cho thị trường Trung Quốc, Mỹ, Nhật Nga... Công ty hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp nhân hạt điều xuất cho các thị trường trong và ngoài nước.
- Nhà máy Chế biến dầu vò điều xuất khẩu trực thuộc công ty DONAFOODS sản xuất, chế biến khép kín sản phẩm dầu vò điều xuất khẩu với đầy đủ công đoạn từ thu mua nguyên liệu, ép, ly tâm... hướng đến khép kín quy trình sản xuất để thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.
- Một trong những thế mạnh của nhà máy Chế biến dầu vò điều xuất khẩu là nhà máy có đội ngũ cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất, chế biến. Hơn nữa, do Công ty DONAFOODS chủ động trong việc cung cấp nguyên liệu vò điều, dầu điều nên khi sản xuất, chế biến ổn định về sản phẩm, chất lượng, chủng loại cung cấp cho khách hàng.
- Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh chính, công ty DONAFOODS hết sức chú trọng trong việc tham gia, gia công, chế biến sản phẩm mới các loại hạt ăn được cho các khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược của công ty.

10.2 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Xây dựng Công ty DONAFOODS thành một Công ty hàng đầu của Việt Nam về Chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.
- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.
- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty và của từng nhà máy trực thuộc trên thị trường. Dự đoán sản xuất kinh doanh về chế biến thực phẩm xuất khẩu của công ty trong những năm tới sẽ đạt tỷ trọng tăng từ 10 – 20%/năm, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm đạt khoảng trên 35 triệu USD/năm, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu có nhiều lợi thế, đặc biệt là lợi thế về vùng nguyên liệu trên cơ sở dự án cánh đồng mẫu lớn đã được UBND tỉnh phê duyệt.



- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010-2020 nói chung và chiến lược phát triển Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai nói riêng sẽ tập trung phát triển mạnh vị thế của công ty với thương hiệu DONAFOODS có bề dày xuất khẩu nhân điều trên thị trường các khu vực Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc...



PHẦN III: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
- Tên tiếng Anh: DONG NAI IMPORT EXPORT PROCESSING AGRICULTURAL PRODUCTS AND FOODS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DONAFOODS
- Logo: 
- Trụ sở chính: Xã lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3892571 Fax: (061) 3892578
- Website:
- Email: donafoods@hcm.vnn.vn

1.2. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hóa DONAFOODS sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014.

1.3. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

Vẫn giữ nguyên các ngành nghề kinh doanh của DONAFOODS trước cổ phần hóa, với những ngành chính sau:

- Đầu tư vùng nguyên liệu nông sản.
- Sản xuất, chế biến, mua bán, xuất nhập khẩu các loại nông sản, thực phẩm, vật tư sản xuất nông nghiệp, các loại hạt ăn được, sản phẩm rau quả và trái cây các loại.
- Sản xuất cây điều giống, cây cao sản.
- Đầu tư chế biến dầu vỏ điều và các sản phẩm từ dầu vỏ điều, các sản phẩm từ cây điều.
- Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người trồng điều, nghiên cứu chuyển đổi một số giống cây trồng để chế biến sản phẩm xuất khẩu.
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, bất động sản.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao



thông.

- Kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ thủ tục xuất nhập khẩu.
- Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.

1.4. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.
- **Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Các nhà máy trực thuộc:** Thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Chức năng
1	Nhà máy Chế biến điều XK Long Bình	Phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, chế biến nhân hạt điều XK
2	Nhà máy chế biến dầu vò điều XK	K752, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, chế biến dầu vò điều XK
3	Nhà máy Gia công chế biến sản phẩm mới XK	Phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Gia công, chế biến sản phẩm mới XK

- **Các công ty thành viên, liên doanh, liên kết:** Thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công, trong đó theo Kế hoạch thoái vốn của Công ty Chế biến XNK NSTP Đồng Nai trong năm 2015, UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 4298/UBND-KT ngày 09/6/2015 về việc chấp thuận thoái 100% vốn Công ty Donafoods tại Công ty CP Giày dép Cao su màu và Công ty CP Gốm Việt Thành trong năm 2015.



STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Chức năng
1	Công ty Donafoods Thái Bình	Xã An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - tỉnh Thái Bình	Sản xuất chế biến nông sản thực phẩm XK
2	Công ty TNHH Đầu tư Long Đức	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp
3	Công ty CP Dược Đồng Nai	TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dược phẩm
4	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai	TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
5	Công ty CP Giày dép Cao su màu	Xã Hóa An – TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh XNK các sản phẩm giày dép
6	Công ty CP Gốm Việt Thành	Xã Hóa An – TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh XNK các sản phẩm gốm

1.5. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần

Bộ máy điều hành: Nguyên tắc tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh trong toàn doanh nghiệp. Cơ cấu điều hành như sau:

Phòng Tổ chức- Hành chính - Lao động tiền lương:

Là phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tổ chức- cán bộ, hành chính- quản trị, lao động và tiền lương của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc công ty về công tác tổ chức, cán bộ, tuyển dụng, điều động, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ- công nhân viên lao động, tham mưu thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động trong công ty theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ- công nhân viên lao động; tổ chức thực hiện công tác lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, vệ sinh lao động, công tác y tế, bảo vệ, phòng chống cháy nổ toàn Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng các nội quy, quy chế, các văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự, hành chính và chế độ, chính sách của người lao động trong Công ty, đồng thời



giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế công ty của cán bộ - công nhân viên công ty.

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

Phòng Kế hoạch- xuất nhập khẩu:

Là phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác lập kế hoạch sản xuất- kinh doanh, hoạch định phương án đầu tư, xây dựng và đảm bảo Công ty vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về kế hoạch sản xuất- kinh doanh, tham mưu xây dựng kế hoạch sản xuất- kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Tổ chức đàm phán, soạn thảo, quản lý các hợp đồng kinh doanh, hồ sơ liên quan đến sản phẩm; theo dõi, đôn đốc các nhà máy, bộ phận trực thuộc Công ty bảo đảm các yêu cầu thực hiện các hợp đồng mua bán sản phẩm.
- Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, giao dịch khách hàng.
- Tổ chức quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty.
- Tổng kết, phân tích hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo định kỳ.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác liên quan đến đầu tư của Công ty. Kiểm tra, giám sát kế hoạch và dự án đầu tư của Công ty.
- Tổ chức quản lý các tài liệu, dữ liệu về chế biến nông sản thực phẩm XK; lập đầy đủ các thủ tục pháp lý, luận chứng kinh tế kỹ thuật liên quan đến quy trình tiêu thụ - xuất nhập khẩu
- Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ, các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ liên quan đến đầu tư. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị, bộ phận trực thuộc và tổ chức thực hiện tốt công tác liên quan đến đầu tư tại Công ty.
- Tổ chức xây dựng, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tổ chức các đợt đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng.
- Nghiên cứu cải tiến hệ thống chất lượng của Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất- kinh doanh cao.
- Báo cáo với Giám đốc Công ty về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất- kinh doanh, công tác đầu tư, công tác quản lý



chất lượng của Công ty.

Phòng Kỹ thuật - KCS:

Là phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác kỹ thuật, sửa chữa, nghiên cứu cải tiến máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Nghiên cứu các công nghệ sản xuất, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, cải tiến thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất- kinh doanh tại đơn vị nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu đầu vào, kiểm tra trong quá trình sản xuất chế biến, kiểm soát, giám sát chất lượng thành phẩm nhập kho, xuất kho...
- Tổ chức giám sát tình trạng kỹ thuật của hệ thống máy móc thiết bị đảm bảo an toàn trong sản xuất tại Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

Phòng Kế toán - Thống kê:

Là phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán, thông tin kinh tế và hạch toán kinh doanh của Công ty. Tổ chức công tác kế toán, thống kê trong toàn Công ty. Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh và phân tích kết quả hoạt động sản xuất- kinh doanh trong Công ty. Quản lý chặt chẽ tài sản, quỹ tiền mặt của Công ty, kịp thời tính toán và trích nộp đầy đủ các khoản nộp ngân sách, các quỹ trong Công ty, thanh toán và thu hồi đầy đủ và kịp thời các nợ phải thu, phải trả.
- Phản ánh chính xác và kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ, tham mưu xử lý các khoản hao hụt, mất mát. Lập và gửi các báo cáo theo yêu cầu của Giám đốc Công ty hay các cơ quan chức năng cấp trên đầy đủ và đúng hạn. Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc.
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính kế toán của Nhà nước cho các bộ phận trong Công ty, bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán trong Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ bảo vệ tài sản, vật tư, chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài chính, bảo quản và phát triển vốn của Công ty. Phối hợp các bộ phận khác trong Công ty kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, giám sát kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Tổ chức đánh giá lại tài sản, xử lý các tình hình tăng giảm tài sản.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền
kể sau khi cổ phần hoá**



2.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá

a. Chiến lược phát triển doanh nghiệp

Định hướng chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty DONAFOODS thành một Công ty hàng đầu của Việt Nam về Chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.
- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.
- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty và của từng nhà máy trực thuộc trên thị trường. Dự đoán sản xuất kinh doanh về chế biến thực phẩm xuất khẩu của công ty trong những năm tới sẽ đạt tỷ trọng tăng từ 10 – 20%/năm, kim ngạch Xuất nhập khẩu hàng năm đạt khoảng trên 35 triệu USD/năm, chế biến nhân điều xuất khẩu có nhiều lợi thế, đặc biệt là lợi thế về vùng nguyên liệu trên cơ sở dự án cánh đồng mẫu lớn đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010-2020 nói chung và chiến lược phát triển Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai nói riêng sẽ tập trung phát triển mạnh vị thế của công ty với thương hiệu DONAFOODS có bề dày xuất khẩu nhân điều trên thị trường các khu vực Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc...

Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục lấy nhiệm vụ sản xuất, chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu làm trọng tâm, đồng thời thực hiện giảm giá thành sản phẩm hợp lý để nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề. Tập trung tăng giá trị sản xuất trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhân điều, dầu điều xuất khẩu, đảm bảo phần đầu tăng tỷ trọng giá trị đầu tư chế biến nhân hạt điều xuất khẩu trên tổng giá trị sản xuất kinh doanh toàn Công ty.
- Đẩy mạnh và đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất chế biến nông sản thực phẩm. Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc nhằm đem lại hiệu quả ngày càng tăng cao cho toàn Công ty, sử dụng hiệu quả quỹ đất đang quản lý.

b. Các dự án Công ty đang và sẽ thực hiện đầu tư

Đề án quy hoạch đầu tư phát triển vùng nguyên liệu điều của công ty DONAFOODS trên địa bàn 3 huyện: Xuân Lộc, Định Quán, Trảng Bom đến năm 2015, tầm nhìn 2020 đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo Quyết Định số 2555/QĐ-UBND ngày 15/8/2013



Nai.

- Chủ quản đề án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai.

- Mục tiêu:

+ Duy trì sự ổn định về diện tích và nâng cao năng suất, chất lượng điều trong vùng nguyên liệu của công ty DONAFOODS trên địa bàn 9 xã thuộc 3 huyện: Xuân Lộc, Định Quán, Trảng Bom đến năm 2015 là 9.500 ha và đến năm 2020 là 7.900 ha.

+ Tạo sự ổn định và chủ động về nguyên liệu chế biến của công ty DONAFOODS. Gắn việc đầu tư vùng nguyên liệu với việc đầu tư xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn tại địa bàn 9 xã của 3 huyện Xuân Lộc, Định Quán và Trảng Bom.

+ Phạm vi và đối tượng: Dự án thực hiện trên phạm vi địa bàn 9 xã thuộc 3 huyện Xuân Lộc, Định Quán, Trảng Bom với diện tích 9.500 ha. Đối tượng tham gia dự án đầu tư gồm: Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Câu Lạc bộ điều NSC, các trang trại trồng điều, các hộ gia đình cá nhân có diện tích điều lớn hơn 5 ha.

- Trách nhiệm và quyền lợi của công ty:

+ Công ty sẽ ký hợp đồng đầu tư trồng mới, chăm sóc và đầu tư thâm canh đối với toàn bộ diện tích điều trong vùng Dự án và bao tiêu toàn bộ sản phẩm theo các hợp đồng đầu tư đã ký kết.

+ Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan để thực hiện các chương trình khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và môi trường.

+ Công ty sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm điều theo quy hoạch.

- Đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư:

+ Đối với các người dân trong vùng dự án, khi thực hiện cải tạo giống, đầu tư thâm canh và áp dụng các giải pháp kỹ thuật thì trong giai đoạn 2013-2015 và đến 2020, năng suất cây điều có thể tăng bình quân hàng năm trong khoảng từ 10 đến 20% so với hiện nay. Trong điều kiện thuận lợi như có nước tưới, đất đai tốt và có khả năng đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật thì năng suất cây điều có thể đạt trên 3 tấn/ha, lợi nhuận thuần bình quân của 01 ha điều đạt khoảng 30 triệu đồng đặc biệt hiệu quả của cây điều tại những vùng đất xấu, điều kiện canh tác khó khăn là khá rõ ràng so với các loài cây khác.

+ Thực hiện Đề án này, công ty DONAFOODS sẽ tạo ra vùng nguyên liệu ổn định cho hoạt động của các nhà máy thuộc công ty DONAFOODS trên cơ sở cải thiện và nâng cao thu nhập của người trồng điều. Mặt khác giữ vững được vùng nguyên



liệu, Công ty sẽ kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng sản phẩm; từ đó sẽ chủ động và kiểm soát chặt chẽ được yếu tố đầu vào, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến.

+ Việc ổn định diện tích Điều trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đóng góp một vai trò rất quan trọng, bên cạnh việc tạo việc làm, thu nhập cho hàng vạn người dân thì với diện tích cây điều toàn tỉnh gần 50 ngàn ha, còn có một vai trò khác là bảo vệ môi trường. Diện tích cây điều hiện nay đóng góp khoảng 8% độ che phủ tự nhiên của tỉnh, góp phần ổn định độ che phủ của rừng và cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là trên 50% so với diện tích toàn tỉnh. Với đặc điểm sinh học là cây lâu năm, tán lá rộng, chịu được khô hạn, sống được trên các loại đất xấu... thực tế tại Đồng Nai cây Điều được trồng tại các vùng đất xấu, đất dốc, trên đất lâm nghiệp tại những vùng sâu, vùng xa. Việc phát triển cây điều tại những vùng này bên cạnh mục tiêu hiệu quả kinh tế, còn có ý nghĩa về bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện chức năng phòng hộ như chống xói mòn, rửa trôi, góp phần ngăn chặn tình trạng sa mạc hóa ở những vùng đất khô hạn.

Dự án cánh đồng lớn: hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây điều tại xã An Viễn, huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 90/ QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Đối tác tham gia dự án:

+ Công ty Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai (DONAFOODS)

+ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp An Viễn

- Phạm vi, quy mô thực hiện dự án:

+ Diện tích tham gia dự án: 568 ha điều trên địa bàn xã An Viễn

+ Thời gian thực hiện dự án: 7 năm (2015 – 2022)

- Mục tiêu dự án: Xây dựng thành công cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây điều tại xã An Viễn, huyện Trảng Bom nhằm đảm bảo ổn định vùng nguyên liệu điều chế biến cho công ty DONAFOODS, đồng thời nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm cây điều trong vùng Dự án, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân trồng điều trong vùng dự án.

- Vốn đầu tư và nguồn đầu tư: Tổng kinh phí đầu tư: 359.129 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.545,6 triệu đồng.

+ Nhân dân vay ngân hàng để đầu tư: 123.883,4 triệu đồng

+ Vốn công ty thu mua (Vay ngân hàng): 216.600 triệu đồng

+ Vốn đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất: 17.100 triệu đồng . Trong đó: Ngân sách huyện Trảng bom: 10.260 triệu đồng, nhân dân đóng góp: 6.870 triệu đồng.

- Trách nhiệm và quyền lợi của công ty:



- + Ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hạt điều trong vùng dự án.
 - + Cung cấp cây giống theo kế hoạch đăng ký hàng năm cho các hộ trồng trồng điều trong vùng dự án để tái canh, cải tạo vườn điều thông qua Hợp tác xã.
 - + Phối hợp với các đơn vị chức năng của ngành nông nghiệp và địa phương để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về chăm sóc, cải tạo, thâm canh vườn điều cho người nông dân trồng điều trong vùng dự án và xây dựng các mô hình khuyến nông trong vùng dự án.
 - + Ký hợp đồng ba bên giữa DONAFOODS, Ngân hàng và Hợp tác xã về đầu tư tái canh, cải tạo, thâm canh cây điều trong vùng dự án để người dân trực tiếp vay vốn ngân hàng để đầu tư cho vườn điều.
 - + Công ty được ưu tiên tổ chức thu mua và được các cơ quan chức năng hỗ trợ tổ chức thu mua sản phẩm và được vay vốn ngân hàng để thu mua tất cả sản phẩm trong vùng dự án.
- Đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư:
- + Nâng cao được chất lượng và giá bán hạt điều; nâng cao hiệu quả đầu tư sản xuất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm hạt điều; góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp ở địa phương.
 - + Xây dựng thành công Dự án cánh đồn lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây điều tại xã An Viễn, huyện Trảng Bom làm mô hình điểm để nhân rộng triển khai trong toàn tỉnh không chỉ với cây điều mà còn với các loại cây trồng chủ lực khác của Đồng Nai như Xoài, Cà phê, Hồ tiêu, Sầu riêng...
 - + Người trồng điều được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư tái canh vườn điều và được vay vốn ngân hàng để có điều kiện đầu tư thâm canh cây điều.
 - + Được chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trồng mới, cải tạo và thâm canh cây điều để tăng năng suất cây điều từ 20 tạ/ha lên 28 tạ/ha, thu nhập của người dân tham gia dự án đến năm 2021 đạt 34,2 triệu đồng/ha.
 - + Triển khai dự án giúp nâng cao năng suất, giá thành hạt điều, tạo đầu ra ổn định cho các nông hộ sản xuất điều góp phần đảm bảo công ăn việc làm cho người dân tham gia dự án
 - + Tạo ra vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt phục vụ cho sản xuất của các nhà máy thuộc công ty DONAFOODS trên cơ sở đó cải thiện và nâng cao thu nhập của người trồng điều; mặt khác công ty sẽ kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng sản phẩm; từ đó sẽ chủ động và kiểm soát chặt chẽ được yếu tố đầu vào, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.



Dự án đầu tư hệ thống máy móc thiết bị công nghệ quản lý mới: Đầu tư hệ thống máy cắt tách hạt điều tự động đảm bảo công suất sản xuất 70 tấn nguyên liệu/ngày

- Mục tiêu của phương án: Phương án đầu tư hệ thống máy cắt tự động tại các nhà máy chế biến điều trực thuộc Công ty bao gồm: Nhà máy chế biến điều Xuất khẩu Long Khánh, nhà máy chế biến điều XK Long Thành, nhà máy chế biến hạt điều Tân Phú, nhà máy chế biến hạt điều Định Quán nhằm đạt được những mục tiêu sau: tiết kiệm chi phí nhân tiền lương, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển. Ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống máy móc thiết bị công nghệ tự động giảm đáng kể lao động phổ thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo công suất thiết bị máy cắt.
- Quy mô và công suất của phương án: Thiết bị, công nghệ và dây chuyền máy hạt điều tự động được lắp đặt là Hệ thống “máy móc thiết bị đảm bảo công suất công suất sản xuất chế biến 70 tấn nguyên liệu/ca”.
 - + Đầu tư 24 hệ thống thiết bị máy cắt tự động.
 - + Trang bị cho các nhà máy trực thuộc bao gồm:
 - ☐ Nhà máy chế biến điều xuất khẩu Long Khánh: 06 dàn;
 - ☐ Nhà máy chế biến hạt điều xuất khẩu Long Thành: 06 dàn;
 - ☐ Nhà máy chế biến hạt điều xuất khẩu Long Thành: 06 dàn;
 - ☐ Nhà máy chế biến hạt điều xuất khẩu Long Thành: 06 dàn.
- Danh mục đầu tư MMTB: (cho 01 hệ thống máy cắt tự động)

STT	Danh mục , quy cách	Số lượng
1	Đầu máy cắt hạt điều (04 cụm)	01
2	Gàu tải tiếp liệu	02
3	Sàng rung	02
4	Sàng phân loại	01

- Tính toán hiệu quả :
 - + Tính toán chi phí:
 - ☐ Tổng vốn đầu tư MMTB là: 9.600 triệu đồng
 - ☐ Thời gian hoạt động thu hồi vốn là: 5 năm. Bình quân 1 năm thu hồi vốn đầu tư: 1.920 triệu đồng.
 - ☐ Tổng chi phí công đoạn sản xuất cắt tách thủ công: 3.621.000 đồng/tấn nhân tươi.
 - ☐ Tổng chi phí công đoạn sản xuất cắt tách bằng hệ thống máy cắt tự động: 3.084.000 đồng/tấn nhân tươi.



☐ Giảm giá thành được 537.000 đồng/tấn nhân tươi

+ Hiệu quả về mặt sản xuất:

☐ Tập trung được sản xuất cắt tách trong nhà máy, giảm tối đa sản xuất gia công bên ngoài, giảm chi phí bốc xếp, vận chuyển nội bộ và đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo thực hiện tốt việc kiểm tra giám sát về số lượng, chất lượng nguyên liệu.

☐ Giảm được 70% lao động thủ công trong công đoạn cắt tách.

Phương án đầu tư hệ thống máy móc thiết bị: nâng công suất sản xuất chế biến sản phẩm mới từ 15 tấn/ca lên 25 tấn/ca

- Mục tiêu của phương án:

☐ Đảm bảo nâng công suất sản xuất chế biến từ 15 tấn nguyên liệu/ca lên 25 tấn nguyên liệu/ca.

☐ Tiết kiệm chi phí nhân công bốc xếp nguyên liệu từ Container vào kho chứa nguyên liệu đạt tiêu chuẩn về dự trữ nguyên liệu theo đặc thù nguyên liệu macadamia.

- Quy mô đầu tư:

☐ Đầu tư 01 thiết bị tiếp nhận nguyên liệu từ Container vào các cilo chứa nguyên liệu.

☐ Đầu tư 16 cilo chứa nguyên liệu kho dự trữ chế biến. 07 Hệ thống gàu tải, băng tải: Tiếp nguyên liệu vào cilo, tiếp nguyên liệu vào máy cắt, tiếp nguyên liệu vào máy bắn màu.

- Quy trình vận hành hệ thống MMTB mới đưa vào sử dụng:

☐ Nguyên liệu từ Container được chuyển đến hệ thống tiếp liệu băng chuyền vào 16 cilo chứa nguyên liệu

☐ Từ các cilo hệ thống băng chuyền sẽ chuyển nguyên liệu vào hệ thống máy sàng hạt. Có 7 cilo chứa nguyên liệu đã được sàng phân loại kích cỡ hạt. Từ máy sàng nguyên liệu được chuyển qua hệ thống gàu tải, băng tải đến các cilo chứa các cỡ hạt chuẩn bị đưa vào máy cắt.

☐ Từ các cilo chứa hạt đã phân loại kích cỡ hệ thống băng chuyền chuyển nguyên liệu đi vào máy cắt tự động. Từ máy cắt tự động nhân được chuyển từ hệ thống gàu tải qua hệ thống băng chuyền đến máy bắn màu

☐ Tại máy bắn màu công nhân trực tiếp nhận nhân đứng đổ vào cilo chuyển về máy bắn màu.

- Tính toán hiệu quả:

+ Tính toán chi phí: Tổng vốn đầu tư MMTB là: 2,2 tỷ đồng



+ Lợi nhuận thu được:

☐ Theo phương án chưa đầu tư dây chuyền tự động:

$$(850 \text{ usd} - 644 \text{ usd}) = 206 \text{ usd} \times 1.155 \text{ tấn thành phẩm} = 237.930 \text{ usd}$$

☐ Theo phương án mới đầu tư dây chuyền tự động:

$$(850 \text{ usd} - 644 \text{ usd}) = 206 \text{ usd} \times 1.683 \text{ tấn thành phẩm} = 346.690 \text{ usd}$$

+ Hiệu quả kinh tế:

☐ Giảm được 100% chi phí bốc xếp nguyên liệu từ Container nhập kho:

☐ Tăng công suất chế biến từ 15 tấn nguyên liệu/ca lên 25 tấn nguyên liệu/ca.

☐ Thời gian thu hồi vốn đầu tư MMTB là 5 năm. Mỗi năm phải thu hồi: 440 triệu đồng. Thì giá trị tăng thêm từ phương án đầu tư MMTB mới là: Khoảng 1,8 tỷ đồng cho mỗi năm.

Các dự án sẽ thực hiện sau khi di dời tại thời điểm 31/12/2017:

- Công ty cổ phần sẽ xây dựng phương án phù hợp với quy hoạch của UBND TP Biên Hòa và Thị xã Long Khánh:

+ Khu đất tại Phường Long Bình Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, diện tích khu đất:

☐ Xây dựng trường THPT (theo quy hoạch của UBND Thành phố Biên Hòa): 1.200m².

☐ Đầu tư khu dịch vụ và nhà ở cao cấp (theo quy hoạch của UBND Thành phố Biên Hòa): 32.029,1m².

- Công ty cổ phần sẽ xây dựng phương án cụ thể về đầu tư và hiệu quả của việc đầu tư để đảm bảo di dời các nhà máy vào khu công nghiệp và thu hồi vốn đầu tư.

+ Khu đất tại Phường Xuân Bình Thị xã Long Khánh, Đồng Nai, công ty cổ phần sẽ đầu tư khu dịch vụ và nhà ở cao cấp (theo quy hoạch của UBND Thị xã Long Khánh), diện tích khu đất: 33.839,2m², công ty sẽ xây dựng phương án đầu tư để đảm bảo di dời nhà máy vào khu công nghiệp và tính toán hiệu quả của việc thu hồi vốn đầu tư.

+ Công ty cổ phần Dược Đồng Nai sẽ xây dựng phương án tăng vốn Điều lệ và đầu tư thiết bị máy móc để sản xuất các sản phẩm dược cao cấp, công ty sẽ có phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư.

2.2. Các chỉ tiêu chính

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh DONAFOODS giai đoạn 2016-2020:

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
----------	------	------	------	------	------



1. Sản lượng tiêu thụ, dịch vụ hoàn thành:					
- Nhân điều XK	3.000	3.000	3.600	3.600	3.600
- Nhân SPM gia công XK	1.500	1.500	1.950	1.950	1.950
- Gia công nhân hạt điều XK	1.000	1.000	1.300	1.300	1.300
- Dầu vỏ điều XK	5.000	5.000	6.500	6.500	6.500
2. Vốn điều lệ	225.000	225.000	225.000	225.000	225.000
3. Tổng số lao động	600	600	600	600	600
4. Tổng quỹ lương	32.400	32.400	39.600	39.600	39.600
5. Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4.500.000	4.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000
6. Kim ngạch XNK	34.578	34.578	44.813	44.813	44.813
- Kim ngạch XK	28.078	28.078	37.813	37.813	37.813
- Kim ngạch NK	6.500	6.500	7.000	7.000	7.000
7. Tổng doanh thu	596.647	596.647	803.528	803.528	803.528
8. Tổng chi phí	557.147	557.147	764.028	764.028	764.028
9. Lợi nhuận trước thuế	35.000	35.000	39.500	39.500	39.500
10. Lợi nhuận sau thuế	28.000	28.000	31.600	31.600	31.600
11. Phân bổ các quỹ (triệu đồng)	7.000	7.000	7.900	7.900	7.900
- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	4.200	4.200	4.740	4.740	4.740
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	2.800	2.800	3.160	3.160	3.160
12. Tỷ lệ cổ tức (%)	6,3	6,7	6,9	7,3	8
13. Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS) (đồng/ cổ phần)	627	667	693	733	800

Nguồn: Phương án CPH DONAFODS

2.3. Các giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty cổ phần

Sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc bầu HĐQT, Ban kiểm soát và bổ nhiệm Ban Giám đốc sẽ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật



Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành về Công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

b. Giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

Biện pháp quản lý sản xuất:

- + Có giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018, tiếp tục rà soát tập trung vào việc đầu tư phục vụ trực tiếp cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng trọng điểm và các giải pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Triển khai và thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên, củng cố và phát triển nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác an ninh quốc phòng và nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội giai đoạn 2016 -2020.
- + Công ty sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng đầu tư nông nghiệp, hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các hộ trồng điều trong vùng dự án của tỉnh, hợp đồng hợp tác tiêu thụ với các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh, phối hợp với hoạt động của Hiệp hội điều Đồng Nai để có giải pháp gắn kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong giai đoạn 2016 -2020.
- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đổi mới quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư, tập trung vào công tác sản xuất kinh doanh chính, tập trung đẩy mạnh sản xuất giao hàng theo hợp đồng, cân đối nguồn vốn vay và trả nợ ngân hàng. Chủ động cân đối nguyên liệu để quyết định việc dự trữ nguyên liệu ở từng thời điểm, đạt hiệu quả trong hoạt động SXKD – XNK, tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu để đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất nhằm giữ, ổn định lao động và thị trường, khách hàng.
- + Tập trung kiểm soát, giám sát vốn nhà nước đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn, tái tạo vốn, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu hiệu quả. Tập trung phát triển đầu tư, sản xuất KD, XNK, đẩy mạnh và lựa chọn những mặt hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh.
- + Duy trì ổn định và giữ vững khách hàng truyền thống, quyết định ký kết hợp đồng kỳ hạn trên cơ sở nguyên vật liệu và khả năng tài chính của đơn vị. Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm và an toàn VSTP, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường XK, củng cố và phát triển thị trường hiện có, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Tập trung khai thác các thị trường mới, vận dụng nhiều biện pháp để giữ vững tăng trưởng và phát triển, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:



Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại công ty và các đơn vị trực thuộc để giảm chi phí và tăng thu nhập. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các đơn vị trực thuộc. Xây dựng Quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do Công ty đầu tư.

c. Giải pháp về tài chính

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư. Đầu tư mở rộng sản xuất kinh trên cơ sở khai thác thế mạnh về mặt bằng, máy móc thiết bị sẵn có của công ty để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh mở rộng nhiều mặt hàng sản phẩm mới thu hút thêm khách hàng tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

d. Giải pháp về nguồn nhân lực

Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn... Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và có quan tâm nhiều hơn đến các CB.CNV có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho CB.CNV rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty. Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

e. Giải pháp về thị trường

Quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành chế biến thực phẩm xuất khẩu, tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC... đảm bảo cung cấp các mặt hàng nông sản thực phẩm đạt chất lượng, để khẳng định uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

f. Giải pháp về công nghệ

Tăng cường đầu tư cho công tác khoa học công nghệ và coi công tác khoa học công nghệ là cơ sở, nền tảng để nhằm phục vụ cho phát triển sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần.



Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý công văn chứng từ, quản lý sản xuất, quản lý kế hoạch, quản lý tài chính,....

g. Một số giải pháp khác:

Tập trung mọi nỗ lực thực hiện việc đầu tư và mở rộng các dự án sản xuất kinh doanh chế biến quản lý hiệu quả, đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, khai thác sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, từng bước quản lý điều hành theo cơ chế mới của công ty cổ phần.

Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu. Đồng thời tăng cường công tác quảng bá về các dịch vụ lấy phương châm “uy tín - chất lượng và hiệu quả”. Thực hiện các qui định về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, chế độ quy định khác theo luật định.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 225.000.000.000 đồng.

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu như sau :

STT	Đối tượng	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	67.500.000.000	6.750.000	30%
2	Bán cho CBCNV	4.246.000.000	424.600	1,887%
	<i>Chào bán ưu đãi</i>	<i>3.862.000.000</i>	<i>386.200</i>	<i>1,716%</i>
	<i>Chào bán thêm</i>	<i>384.000.000</i>	<i>38.400</i>	<i>0,171%</i>
3	Nhà đầu tư chiến lược	76.500.000.000	7.650.000	34,0%
4	Bán IPO lần đầu	76.754.000.000	7.675.400	34,113%
	Vốn điều lệ	225.000.000.000	22.500.000	100%

Nguồn: Phương án CPH DONAFODDS

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ cổ phần DONAFODDS do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ. Số lượng cổ phần bán đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh là 7.675.400 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 7.675.400 cổ phần được nhà đầu tư nước ngoài đấu giá thành công và mua hết thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 7.675.400 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 34,113% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.



3.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Trong giai đoạn 2015-2020, Công ty có kế hoạch duy trì mức vốn điều lệ là 225 tỷ đồng, bằng mức vốn điều lệ khi Công ty cổ phần hoá.

4. Rủi ro dự kiến

4.1. Rủi ro kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

4.2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO và đang trong quá trình đàm phán Hiệp định TPP nên các công ty trong nước đứng trước cơ hội pháp lý thông thoáng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực nhưng đồng thời cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do những biến động pháp lý đem lại. Ngoài ra, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, do đó công ty sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp từ các Luật và Bộ luật đặc thù như Pháp luật về cổ phần hóa, Luật Doanh Nghiệp, Pháp luật về thuế...Hiện nay, các văn bản hướng dẫn và văn bản dưới Luật của các Luật này chưa đồng bộ và đang được hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi. Vì vậy, các rủi ro này có ảnh hưởng không tốt đến việc chuyển đổi mô hình hoạt động cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4.3. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro về cạnh tranh: Theo nhận định của công ty, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực chế biến xuất nhập khẩu nông sản, đặc biệt là ngành chế biến xuất khẩu điều dẫn đến việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước sẽ ngày càng khốc liệt hơn. Bên cạnh đó, các công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh của các công ty ở các nước khác có thế mạnh trong việc xuất khẩu nhân điều như Ấn Độ, các nước ở khu vực Châu Phi.

Rủi ro về giá nguyên liệu: Những biến động về giá điều thô cũng làm ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của công ty.

Rủi ro về tỷ giá: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nên tình hình biến động tỷ giá cũng tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

4.4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phiếu phụ thuộc vào cung cầu của cổ phiếu thuộc ngành chế biến nông sản thực phẩm nói riêng và cung cầu toàn thị trường chứng khoán nói chung, cũng như tâm lý và sự kỳ vọng của nhà đầu tư tại thời điểm chào bán. Do đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên việc chào bán cổ phiếu của công ty vẫn có



thể xảy ra rủi ro không chào bán hết. Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

4.5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất thường, khách quan, khả năng xảy ra không cao đó là hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, bão lụt hay chiến tranh... Những rủi ro này khi xảy ra sẽ gây hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như gây ra tổn thất về mặt cơ sở hạ tầng, đình trệ sản xuất, gián đoạn kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.





PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

Theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, đối tượng chào bán và phương thức bán được tóm tắt như bảng sau:

STT	Đối tượng chào bán	Giá bán	Số lượng bán	%/VĐL mới (*)
1	Người lao động		424.600	1,887%
1.1	Theo tiêu chuẩn thâm niên	bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai	386.200	1,716%
1.2	Theo đăng ký cam kết làm việc	bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai	38.400	0,171%
2	Nhà đầu tư chiến lược	Theo quy định về mức giá bán cho NĐT chiến lược	7.650.000	34,0%
3	Nhà đầu tư tham dự đấu giá	Giá khởi điểm đấu giá: 10.100	7.675.400	34,113%
	Tổng cộng		22.500.000	70%

(*): VĐL mới sau khi cổ phần hóa của Công ty là 225 tỷ đồng.

Cụ thể:

1.1. Đối với người lao động:

a. Số lượng và giá bán:

Cổ phần CB.CNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”. Cụ thể:

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CB.CNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần chào bán bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất.
- Tổng số cổ phần của người lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi của Công ty là: 408.900 cổ phần.



- Tổng số cổ phần ưu đãi người lao động DONAFOODS đăng ký mua là: 386.200 cổ phần tương đương 1,716% vốn Điều lệ.

Cổ phần CB.CNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là *"Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ, được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)"*.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CB.CNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CB.CNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm nêu trên được xác định là giá đấu thành công thấp nhất sau khi đấu giá công khai.
- Tổng số cổ phần chào bán thêm cho cán bộ công nhân viên theo số năm cam kết làm việc và cán bộ công nhân viên trình độ cao của DONAFOODS dự kiến 517.200 cổ phần.
- Tổng số cổ phần ưu đãi CB-CNV đăng ký mua thêm: 38.400 cổ phần, tương đương 0,171% vốn Điều lệ.

b. Phương thức thanh toán:

- Người lao động đăng ký mua tại DONAFOODS và nộp tiền tại phòng Tài chính - Kế toán của DONAFOODS hoặc nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của DONAFOODS.
- Thời điểm đăng ký mua dự kiến: Trong tháng 11/2015, tháng 12/2015
- Thông tin tài khoản phong tỏa:
- Tên tài khoản: Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai
- Số tài khoản: 135704070031170
- Tại: Ngân hàng : HDBank CN Sở Giao dịch Đồng Nai
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng ký mua.

1.2. Đối với nhà đầu tư chiến lược:

a. Số lượng và giá bán:

- Tổng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược là 7.650.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

10208
CÔNG
HỆ BI
NHẬP
SẢN TH
YNG N

DA - T.



- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được xác định theo nguyên tắc:
 - + Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
 - + Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Tiêu chí: theo tiêu chí quy định tại Văn bản số 8214/UBND-KT ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt tiêu chí nhà lựa chọn đầu tư chiến lược khi tham gia mua cổ phần trong Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai

b. Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.

1.3. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá:

a. Số lượng và giá bán:

- Số lượng bán cho nhà đầu tư tham gia đấu giá là 7.675.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 34,113% vốn điều lệ.
- Giá bán khởi điểm: 10.100 đồng.
- Căn cứ xác định giá khởi điểm:
 - + Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp DONAFOODS được phê duyệt tại Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai và giá trị phần vốn Nhà nước tại Công Ty TNHH Một Thành Viên Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai.
 - + Tiềm năng của Công ty trong tương lai.
 - + Đánh giá tình hình thị trường chứng khoán.
- Đối tượng: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ).

b. Phương thức thanh toán: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh ban hành.

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá



- Với hình thức cổ phần hóa là kết hợp vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ, số tiền thu từ cổ phần hoá để lại doanh nghiệp phần giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành tính theo mệnh giá, phần thặng dư vốn (nếu có) được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa theo quy định hiện hành. Số tiền còn lại (nếu có) được xử lý như quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phần như sau:

TT	Nội dung	Cổ phần	Số tiền thu được
1	Số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành cổ phần	15.750.000	157.514.752.000
1.1	Bán cho nhà đầu tư chiến lược	7.650.000	77.265.000.000
1.2	Bán đấu giá lần đầu ra công chúng (IPO)	7.675.400	77.521.540.000
1.3	Bán cho CBCNV	424.600	2.728.212.000
	<i>Bán ưu đãi (60%)</i>	386.200	2.340.372.000
	<i>Bán thêm theo năm cam kết làm việc</i>	38.400	387.840.000
2	Chi phí cổ phần hóa dự kiến		1.092.000.000
3	Dự kiến chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư		5.301.026.206
4	Số tiền để lại doanh nghiệp (theo giá trị mệnh giá số cổ phần phát hành)	6.750.000	67.500.000.000
5	Số tiền còn lại sau khi xử lý chi phí cổ phần hóa [(5) = (1) - (2) - (3) - (4)]		83.621.725.794

3. Kết Luận

- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của DONAFOODS trước khi đăng ký mua cổ phần.
- Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu đã được kiểm toán (hoặc soát xét) do DONAFOODS cung cấp, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
- Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần DONAFOODS.

Trân trọng./.

170-CP
TỶ
ÊN
KHẨU
CPHÂN
AT
ĐỒNG



Đồng Nai, ngày ..28.. tháng ..10... năm 2015

TM. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

TRƯỞNG BAN



HUỲNH VĂN HUỆ

CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÁI HỌC